TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG NINH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 62/2024/QĐST-HNGĐ	*Quảng Ninh, ngày 22 tháng 10 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 80/2024/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Thanh B, sinh năm 1981;

Địa chỉ: số 90 Nguyễn Thiện Kế, tổ 30, phường A, quận S, thành phố Đà Nẵng

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Q, sinh năm 1983;

Địa chỉ: thôn T, xã V, huyện Q, tỉnh Quảng Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 10 năm 2024,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14 tháng 10 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Thanh B và chị Nguyễn Thị Q.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về nuôi con chung:* anh Nguyễn Thanh B và chị Nguyễn Thị Q thống nhất vợ chồng có 01 con chung tên là Nguyễn Hoàng V, sinh ngày 12/6/2006. Hiện nay con Nguyễn Hoàng V đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung:* anh Nguyễn Thanh B và chị Nguyễn Thị Q thống nhất vợ chồng không có một số tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung:* anh Nguyễn Thanh B và chị Nguyễn Thị Q thống nhất vợ chồng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Anh Nguyễn Thanh B và chị Nguyễn Thị Q mỗi người chịu 75.000 đồng án phí ly hôn, anh B thỏa thuận chịu thay án phí ly hôn cho chị Q. Số tiền án phí anh B phải nộp được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án BLTU/23 số 0003934, ngày 08/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình. Anh B được nhận lại 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- UBND phường An Hải Đông;
(GCNKH số 121 ngày 10/10/2005)
- Chi cục THADS huyện Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Châu Mạnh Cường